

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/ 5/ 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.

Ông Hà Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Ng, sinh năm 1983.

- Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1987.

Đều cư trú: thôn B, xã GTr, huyện GV, tỉnh NB.

Chị Ng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hoà vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày: Chị và anh Trần Văn H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2018 tại UBND xã An Lạc, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, anh Hoà hay uống rượu, không lo làm ăn, thường xuyên to tiếng mắng chửi chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 5/2022 chị và anh Hoà đã sống ly thân nhau hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Trần Thị Ng và anh Trần Văn H có một con chung là cháu Trần Hà Tr, sinh ngày 11/02/2019. Khi ly hôn chị Ng đề nghị được trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hà Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng xác định vợ chồng tự thoả thuận nên không đề nghị toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng anh Hoà đã có đến Tòa án làm việc. Tại bản tự khai và biên bản làm việc ngày 09/02/2023 anh Trần Văn H trình bày: Anh xác định vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2018 tại UBND xã An Lạc, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh Hoà ở thôn B, xã GTr, huyện GV, tỉnh NB. Anh Hoà xác định vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bản thân anh Hoà đôi khi uống rượu vào to tiếng với chị Ng, nên chị Ng không thích và đã về nhà ông bà ngoại từ tháng 09/2022. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau hoàn toàn từ đó cho đến nay. Anh Hoà không đồng ý ly hôn và mong muốn gia đình đoàn tụ. Về con chung: Anh Hoà xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Hà Tr, sinh ngày: 11/02/2019; Trong trường hợp ly hôn anh Hoà đồng ý để chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hà Tr cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh cũng xác định cả hai tự thoả thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có gì nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại thôn B, xã GTr; tại UBND xã GTr; xác minh nơi cư trú tại công an xã GTr; kết quả xác nhận: anh Trần Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã GTr, huyện GV, tỉnh NB; chị Ng hiện không chung sống cùng anh Hoà. Đại diện cán bộ thôn B, xã GTr cung cấp trong quá trình chung sống do anh Hoà lười lao động, không chịu tu chí làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình nên kinh tế gia đình khó khăn; không rõ mâu thuẫn cụ thể như thế nào nhưng từ tháng 04/2022 chị Ng đã bỏ anh Hoà và đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó cho đến nay không thấy mẹ con chị Ng ở nhà anh H. Về con chung chị Ng và anh Hoà chung sống với nhau có một con chung là cháu gái; Khi có mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng anh chị không nhờ cơ sở thôn hoà giải. Anh Hoà và chị Ng là lao động tự do trên địa bàn xã và không xác minh được thu nhập thực tế; theo Ủy ban nhân dân xã GTr cung cấp mức thu nhập trung bình của người dân trên địa bàn xã GTr năm 2022 là khoảng 51.000.000 đồng/năm tương ứng với 4.250.000 đồng/tháng.

Nguyên đơn chị Trần Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn trình bày ý kiến việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58,

81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Trần Văn H; Về con chung đề nghị giao cháu Trần Hà Tr cho chị Trần Thị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; chị Ng phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn với bị đơn là anh Trần Văn H có nơi cư trú tại: xã GTr, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Trần Văn H. Anh Trần Văn H chỉ đến Tòa án làm việc một lần, sau đó anh H vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Trần Văn H vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Ng và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Lạc, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình; việc kết hôn của chị Ng, anh Hoà đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Ng và anh Trần Văn H là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như trình bày của chị Ng tại Tòa án, xác định quá trình chung sống chị Ng và anh Hoà hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên to tiếng mắng chửi chị Ng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, anh Hoà hay uống rượu, không lo làm ăn. Bản thân chị Ng đã nhiều lần tạo cơ hội tuy nhiên anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn trầm

trọng; vì vậy chị Ng đã sống ly thân hoàn toàn với anh Hoà từ tháng 5/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Hoà đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Hoà chỉ đến làm việc một lần duy nhất tại Tòa án; sau đó anh H cố tình vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc tiếp theo, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, chứng tỏ anh Hoà không có thiện chí, không hợp tác để Tòa án hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị Ng và anh Trần Văn H đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ng.

[3]. Về con chung: Qua trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ xác định chị Ng và anh Hoà có 01 con chung là cháu Trần Hà Tr, sinh ngày 11/02/2019. Hiện nay, cháu Trang đang ở với chị Ng, khi ly hôn chị Ng muốn được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị Trần Thị Ng là lao động tự do có mức lương trung bình theo mức thu nhập trung bình của người dân trên địa bàn xã GTr là 4.250.000 đồng/tháng. Xét thấy bản thân chị Ng và anh Hoà đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và anh chị đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập và các điều kiện khác để chăm con chung thật tốt. Tuy nhiên, xét thấy cháu Trần Hà Tr là con gái lại đang còn nhỏ, hiện nay chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, đảm bảo các điều kiện cho cháu sinh sống, học tập và phát triển. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần giao cho chị Trần Thị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hà Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: chị Ng là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên chị Ng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Trong yêu cầu khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh Hoà đều xác định tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Ng, anh H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ng.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Trần Văn H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hà Tr, sinh ngày 11/02/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Trần Thị Ng và anh Trần Văn H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004222 ngày 15/12/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- UBND xã An Lạc, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.
- Các đương sự; Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Hoàng Giáp